TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2025/QĐCNTTLH	*Phú Thọ, ngày 31 tháng 10 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị V và anh Nguyễn Sĩ T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2025 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là chị Trần Thị V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/10/2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Trần Thị V**; Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: khu Đ, xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Người bị kiện: Anh **Nguyễn Sĩ T**; Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: khu Đ, xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo *"Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải"* do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong *"Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải"* ngày 23/10/2025 và *"Đơn đề nghị ra quyết định"* ngày 30/10/2025 của chị V, anh T có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong *"Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải"* ngày 23/10/2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Sĩ T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Sĩ T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Bảo B - sinh ngày 09/01/2013 và Nguyễn Bảo H - sinh ngày 25/01/2025, hiện cả 02 con chung đều đang ở cùng chị V. Nay ly hôn, chị V và anh T tự nguyện thoả thuận:

Chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Bảo B và Nguyễn Bảo H, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị V là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/01 con chung/01 tháng, cả 02 con chung là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi từng con chung trưởng thành, lao động tự túc được. Việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Sĩ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Phú Thọ;
- UBND xã N, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm